TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

KHOA CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM

-------------------

**BÁO CÁO ĐỒ ÁN MÔN HỌC**

**NHẬP MÔN CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM**

1. **Hình thức trình bày:** theo file “Hinh thuc trinh bay luan van.doc”

Lưu ý trang bìa ghi đầy đủ các thông tin sau:

+ Tên đề tài

+ Mã lớp

+ Số thứ tự của nhóm

+ Danh sách thành viên thực hiện

1. **Nội dung:**
   1. **Giới thiệu bài toán cần giải quyết, mô tả qui trình thực hiện các công việc chính.**
   2. **Xác định và mô hình hóa yêu cầu phần mềm:**
      1. Danh sách yêu cầu phần mềm.
      2. Phân loại các yêu cầu phần mềm.
      3. Sơ đồ luồng dữ liệu cho từng yêu cầu *(biểu mẫu và qui định kèm theo, sơ đồ, mô tả các luồng dữ liệu và thuật toán)*.
   3. **Thiết kế hệ thống:**
2. Kiến trúc hệ thống.
3. Mô tả các thành phần trong hệ thống:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Thành phần** | **Diễn giải** |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |

* 1. **Thiết kế dữ liệu:**
  2. Thuật toán thiết kế dữ liệu:

1. Bước 1: Xét yêu cầu phần mềm thứ nhất
   1. Thiết kế dữ liệu với tính đúng đắn
   2. Thiết kế dữ liệu với tính tiến hóa
2. Bước 2: Xét yêu cầu phần mềm thứ hai
   1. Thiết kế dữ liệu với tính đúng đắn
   2. Thiết kế dữ liệu với tính tiến hóa

…

* 1. Sơ đồ logic hoàn chỉnh.
  2. Danh sách các bảng dữ liệu (table) trong sơ đồ:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên bảng dữ liệu** | **Diễn giải** |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |

* 1. Mô tả từng bảng dữ liệu:
  2. Bảng A:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thuộc tính** | **Kiểu dữ liệu** | **Ràng buộc** | **Diễn giải** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |

* 1. **Thiết kế giao diện:**

1. Sơ đồ liên kết các màn hình.
2. Danh sách các màn hình:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Màn hình** | **Loại màn hình** | **Chức năng** |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |

1. Mô tả các màn hình:
2. Màn hình A:
   * + - 1. Giao diện
         2. Mô tả các đối tượng trên màn hình:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên** | **Kiểu** | **Ràng buộc** | **Chức năng** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |

* + - * 1. Danh sách biến cố và xử lý tương ứng trên màn hình:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Biến cố** | **Xử lý** |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |

* 1. **Cài đặt và thử nghiệm:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chức năng** | **Mức độ hoàn thành (%)** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |

**Kết luận:** đánh giá ưu và khuyết điểm của phần mềm và trình bày hướng phát triển để hoàn thiện phần mềm.

**Tài liệu tham khảo**

**Bảng phân công công việc:** mô tả như ví dụ sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Công việc** | **MSSV 1** | **MSSV 2** | **MSSV 3** | **MSSV 4** | **MSSV 5** |
| Bài tập Xác định yêu cầu | x | x | x | x | x |
| Bài tập Phân tích qui định | x | x | x | x | x |
| Đối với các bài tập thì xác nhận việc tham gia của các thành viên trên bảng PCCV | | | | | |
| Giới thiệu bài toán cần giải quyết và mô tả quy trình thực hiện các công việc chính | x | x | x | x | x |
| Xác định và mô hình hóa yêu cầu phần mềm | x | x | x | x | x |
| Thiết kế hệ thống | x | x | x | x | x |
| Thiết kế dữ liệu | x | x |  | x |  |
| Thiết kế giao diện | x |  | x | x |  |
| Cài đặt | x | x | x |  |  |
| Kiểm chứng | x |  |  | x |  |
| Đối với đồ án thì ghi rõ tỉ lệ đóng góp của các thành viên trên bảng PCCV | | | | | |
| **Mức độ đóng góp cho kết quả của đồ án**  **(tổng cộng = 100%)** | **30** | **20** | **20** | **20** | **10** |

1. **Thời gian thực hiện:** 8 tuần.